TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày: 19-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giàng A Dì;

2. Ông Phạm Thành Đô.

Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Hờ Thị C, sinh năm 1957 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn) không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hờ Chừ G (đã chết) và bà Hảng Thị S (đã chết); có chồng là Sùng BLa D và 08 con; tiền án, tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2021 đến ngày 20 tháng 9 năm 2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Đỗ Viết K - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

+ Ông Nguyễn Ngọc L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- Người tham gia tố tụng khác

+ *Người chứng kiến:* Anh Giàng A C, sinh năm 1984; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt";

+ *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Mùa A L - Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 17-9-2021, tại thôn T, xã B, huyện T; Công an xã B bắt quả tang Hờ Thị C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi vải C đang đeo trên người một lọ nhựa màu trắng, bên trong có một gói nilon màu trắng, có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen. Hờ Thị C khai nhận chất nhựa dẻo màu nâu đen là thuốc phiện, C mua của một người phụ nữ lạ mặt trên đường thuộc chòm M, thôn T vào trước ngày bị bắt khoảng ba ngày, với giá 400.000 đồng; mục đích bị cáo mua thuốc phiện là để về chữa bệnh cho trâu.

Tại bản kết luận giám định số: 513/GĐMT ngày 24-9-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Hờ Thị C khi bị bắt quả tang có khối lượng là: 7,7 gam.

03 gam trích ra từ 7,7 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-TT ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo Hờ Thị C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ ma túy mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hờ Thị C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hờ Thị C từ 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng đến 02 *(hai)* năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 4,7 *(bốn phẩy bảy)* gam thuốc phiện còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 *(một)* vỏ phong bì thư đã mở niêm phong; 01 *(một)* túi

vải có thêu hoa văn nhiều màu sắc, có séc khóa, có dây đeo, đã qua sử dụng; một lọ nhựa màu trắng có đáy và miệng hình tròn, có nắp bằng nhựa màu trắng, hình tròn.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hờ Thị C.

- Ý kiến tranh luận của bị cáo: Tôi mua thuốc phiện về để chữa bệnh cho trâu, không có mục đích kiếm lời, nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không biết chữ, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo tàng trữ thuốc phiện khối lượng ít, để sử dụng chữa bệnh cho trâu của gia đình bị cáo, vì trước đó gia đình bị cáo đã có một con trâu ôm và bị chết, nên bị cáo rất lo lắng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hờ Thị C từ 01 *(một)* năm đến 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hờ Thị C.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa.

- Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên cơ bản cũng trùng khớp với lời bào chữa của người bào chữa.

- Không ai có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo tàng trữ thuốc phiện với mục đích để chữa bệnh cho trâu của gia đình, hiện bị cáo tuổi đã cao, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 17-9-2021 tại thôn T, xã B, huyện T; Công an xã B, huyện T bắt quả tang Hờ Thị C có hành vi tàng trữ trái phép 7,7 gam thuốc phiện được cất giấu trong một lọ nhựa, để trong chiếc túi vải, đeo trên người; mục đích bị cáo tàng trữ thuốc phiện là để chữa bệnh cho trâu. Khối lượng 7,7 gam thuốc phiện bị cáo tàng trữ đã đủ về khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Hờ Thi C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép thuốc phiện (ma túy) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích sử dụng chữa bệnh cho trâu.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo C thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hờ Thị C thực hiện đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt tại địa phương.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo C do thiếu hiểu biết về việc chữa bệnh cho gia súc, nên đã mua thuốc phiện về chữa bệnh cho trâu; thuốc phiện mà bị cáo tàng trữ có khối lượng ít (7,7 gam); bị cáo đã già yếu (64 tuổi); bị cáo có nhân thân tốt, có một tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt để xét xử đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị lớn; bị cáo đã quá tuổi lao động, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng:

- Đối với: 4,7 *(bốn phẩy bảy)* gam thuốc phiện còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 *(một)* vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, đây là vật cơ quan Công an đã sử dụng để niêm phong vật chứng, nay không còn giá trị nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Đối với: 01 *(một)* túi vải có thêu hoa văn nhiều màu sắc, có séc khóa, có dây đeo; một lọ nhựa màu trắng có đáy và miệng hình tròn, có nắp bằng nhựa màu trắng, hình tròn. Đây là các vật bị cáo C đã sử dụng để tàng trữ ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo C là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ bị cáo C khai là người đã bán Thuốc phiện cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hờ Thị C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hờ Thị C 01 *(một)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi ba ngày tạm giữ.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 4,7 *(bốn phẩy bảy)* gam thuốc phiện còn lại sau khi lấy mẫu giám định, đã được niêm phong; 01 *(một)* vỏ phong bì thư đã mở niêm phong; 01 *(một)* túi vải có thêu hoa văn nhiều màu sắc, có séc khóa, có dây đeo, đã cũ đã qua sử dụng; một lọ nhựa màu trắng có đáy và miệng hình tròn, có nắp bằng nhựa màu trắng, hình tròn.

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hờ Thị C.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Bản Mù (TB);
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân